

Số: 50 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO

Kết quả 01 năm thực hiện Chương trình số 03 của Thành ủy về “Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015”

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 15/3/2011 của Thành ủy Bắc Giang triển khai 05 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XX (nhiệm kỳ 2011- 2015), trong đó có Chương trình số 03 về “*phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2011 - 2015*”. Sau 01 năm triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, UBND thành phố báo cáo kết quả đạt được, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 01 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo:

- Để triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình số 03 của Thành ủy về “*phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố giai đoạn 2011 - 2015*”, UBND thành phố đã cụ thể hóa xây dựng và triển khai Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/5/2011; ban hành các Kế hoạch chuyên đề: Kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN đối với trẻ 5 tuổi; Kế hoạch thực hiện phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 2; Kế hoạch xây dựng kiên cố hóa trường lớp và xây dựng trường chuẩn Quốc gia đến năm 2015;... Đồng thời chỉ đạo các phòng, ngành, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã tích cực bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình để phối hợp đẩy mạnh các biện pháp tổ chức thực hiện; gắn việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm với thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

- Hàng tháng, hàng quý, UBND thành phố đều gắn việc kiểm điểm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình với kiểm điểm các nhiệm vụ trọng tâm để kịp thời chỉ đạo các đơn vị tháo gỡ khó khăn, tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện ở các địa phương, đơn vị:

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, Kế hoạch, các phòng, đơn vị thành phố liên quan, UBND các phường, xã đã xây dựng kế hoạch và phân kỳ thời gian, phân công cán bộ phụ trách thực hiện; nội dung cơ bản bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị;

- Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố đã cụ thể hóa xây dựng và triển khai các Đề án: Đề án bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thành phố giai đoạn 2011- 2015; Đề án xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh giai đoạn 2011- 2015.

- Các cấp uỷ Đảng, Chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ thành phố tới cơ sở tích cực triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình tới cán bộ, đảng viên và nhân dân. UBND các phường, xã đã chủ động tranh thủ các nguồn lực, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường, đẩy mạnh tiến độ xây dựng kiên cố hoá trường lớp, xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho trường chuẩn Quốc gia.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Chương trình (có biểu phụ lục kèm theo):

1.1- Phát triển quy mô trường lớp, cơ sở vật chất - trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Quy mô trường, lớp phát triển hợp lý, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Hiện toàn thành phố có 52 trường thuộc phân cấp quản lý (trong đó: 20 Trường Mầm non, 16 Trường Tiểu học và 16 Trường THCS); 05 trường THPT (có 01 Trường dân lập), 03 Trung tâm giáo dục do Sở Giáo dục - Đào tạo quản lý; 26 trường và cơ sở đào tạo, dạy nghề của tỉnh, trung ương đóng trên địa bàn.

- Năm 2011, thành phố đã đầu tư 5,405 tỷ đồng xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường, lớp học và trường chuẩn quốc gia; hoàn thành xây dựng 03 công trình trường học với 19 phòng học, phòng chức năng; đưa tỷ lệ phòng học kiên cố của toàn thành phố đạt 91,3% (vượt 5,4% KH phân kỳ); có 42/52 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 80,77%. Thành phố là đơn vị đầu duy nhất trong tỉnh có 100% các trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. Hiện nay, đang phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo và một số ngành liên quan của tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng mới trường THPT Giáp Hải.

1.2- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên theo môn học giữa các trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thành phố cơ bản đảm bảo số lượng và cơ cấu. Đến nay, toàn thành phố có 1.803 CBGV, nhân viên (trong đó: biên chế 1388, hợp đồng 415). Tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn là 99.0% (mục tiêu là 100%), trên chuẩn là 67% (mục tiêu là 62.5%). Cụ thể: Mầm non: đạt chuẩn 96.0%; trên chuẩn 69.0%. Tiểu học: đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 83.2%. THCS: đạt chuẩn 99.2%, trên chuẩn 52.6%; có 294 giáo viên đang theo học các lớp đào tạo nâng chuẩn. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi ba cấp học đạt 8,22% (mục tiêu 5% trở lên); trong đó: Mầm non đạt 7.47%; Tiểu học đạt 12.3%; THCS 6.89% (đều cao hơn bình quân chung của tỉnh).

- Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo đúng quy chế, phù hợp với thực tiễn thành phố. Năm học 2011- 2012: Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 09 CBQL; luân chuyển 11 CBQL, 169 giáo viên; hợp đồng mới 71 giáo viên mầm non theo Nghị quyết 31/2008/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Tiếp tục quan tâm thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên; công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong trường học (các Trường đều có Chi bộ đảng với tổng số 852 đảng viên, đạt tỉ lệ 47,25%).

1.3- Phát triển số lượng, chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

UBND thành phố đã quán triệt chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương “tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục”. Quyết tâm cao trong chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp như: bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh năng khiếu, duy trì và phát triển các chỉ số chất lượng giáo dục toàn diện trong từng cấp học, giữ vững và nâng cao các tiêu chí số lượng và chất lượng theo chuẩn phổ cập do Bộ GD&ĐT quy định, tập trung cao và quyết liệt trong hạn chế và khắc phục các vấn đề xã hội quan tâm như bạo lực học đường, dạy thêm-học thêm ngoài nhà trường,... Do đó, phát triển số lượng, chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đã cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu. Cụ thể:

- *Giáo dục Mầm non*: Có 20 trường (18 trường công lập, 02 trường tư thục). Hiện tại, huy động được 23,1% trẻ trong độ tuổi ra nhà trẻ (mục tiêu là 35%- 38%); Mẫu giáo 98,1% (mục tiêu là 90% - 93%). Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở nhà trẻ giảm còn 4.3%, mẫu giáo còn 5.7% (mục tiêu dưới 5%). Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; hiện 16/16 phường, xã đã hoàn thành việc tự kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đạt thấp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận vào cuối năm 2012;

- *Giáo dục Tiểu học*: Kết quả giáo dục năm học 2010- 2011: Chất lượng giáo dục toàn diện đạt mức cao nhất tỉnh: 100% học sinh đạt thực hiện đầy đủ hạnh kiểm; Tỷ lệ học sinh giỏi môn Toán: 73%; (toàn tỉnh 53.6%); Tỷ lệ học sinh giỏi môn Tiếng Việt: 54%; (toàn tỉnh 39.1%); học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học 100% (toàn tỉnh 99.9%). Năm học 2011- 2012, tuyển 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (đạt mục tiêu); duy trì sĩ số 100%, học sinh học 2 buổi/ngày đạt 93,4% (tăng 2,7% so với năm học trước). Duy trì thực hiện tốt phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi: Có 16/16 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, 6/16 đơn vị đạt chuẩn mức độ 2 (mục tiêu là 8 đơn vị).

- *Giáo dục THCS*: Kết quả giáo dục năm học 2010- 2011: Chất lượng giáo dục toàn diện: Hạnh kiểm: Tốt: 65.66%, Khá: 28.97%, Trung bình: 4.93%; Yếu: 0.44%. Học lực: Giỏi: 18.27%. Khá: 43.43%. Trung bình: 33.09%. Yếu: 5.12%. Kém: 0.09%. Học sinh giỏi: 18.2% (kế hoạch 15.0%); Học sinh tiên tiến: 43.4% (kế hoạch: 44%). Tỷ lệ lên lớp thẳng: 94.8%. Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 97.82%. Có 16/16 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS. Năm học 2011- 2012, huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6.

- *Kết quả bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi*:

+ Năm học 2010- 2011: Tiểu học: Thi Văn hay chữ đẹp xếp thứ 2 toàn tỉnh, thi OLIMPIC Toán cấp tỉnh: toàn đoàn xếp thứ 5. Kết quả thi học sinh giỏi cấp THCS: Thi giải toán trên máy tính Casio Cấp quốc gia: có 01 HS đạt giải Nhất (duy nhất trong tỉnh); cấp tỉnh: 5/5 HS đạt giải (02 giải Nhì, 01 giải Ba và 02 giải KK). Thi Olympic Toán Tuổi thơ THCS cấp quốc gia: Tập thể đạt Giải Vàng; cá nhân: 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng. Thi HSG lớp 9 cấp tỉnh: có 54/60 học sinh đạt giải (5 giải nhất, 23 giải nhì, 22 giải ba, 4 giải khuyến khích), toàn đoàn xếp thứ 1 toàn tỉnh. Hội khỏe phù đồng: toàn đoàn xếp thứ Nhất.

+ Năm học 2011- 2012: Tiểu học: Thi Văn hay-chữ đẹp xếp thứ 2 toàn tỉnh; thi học sinh giỏi cấp THCS: Thi tiếng Anh trên mạng cấp tỉnh: 14 HS đạt giải (03 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 06 giải KK), toàn đoàn xếp thứ Nhất, các học sinh đạt giải được tham dự cấp Quốc gia. Thi HSG lớp 9 cấp tỉnh: có 68/80 học sinh đạt giải (13 giải nhất, 22 giải nhì, 23 giải ba, 10 giải khuyến khích), xếp nhất toàn tỉnh. Thi Hội khỏe phù đồng (khối phòng GD&ĐT) xếp thứ Nhất.

- *Giáo dục THPT*: Trên địa bàn thành phố có 05 trường THPT (01 trường dân lập). Năm học 2010- 2011: tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 đạt 97% (mục tiêu từ 97,2% trở lên). Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99.77% (cao nhất tỉnh); có 2154/2775 (77.6%) đạt điểm sàn trở lên để vào các trường cao đẳng, đại học (mục tiêu: trên 70%).

1.4- Phát triển đào tạo, dạy nghề

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghề, nhất là công tác định hướng nghề cho học sinh THCS và THPT được quan tâm thực hiện. Phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị của tỉnh trong việc định hướng học nghề và giới thiệu, tạo việc làm cho người lao động. Phối hợp với 10 cơ sở đào tạo dạy nghề tổ chức dạy nghề ngắn hạn cho 1.470 lao động nông thôn theo quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 28/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh, các ngành nghề chủ yếu: trồng trọt, chăn nuôi, thú y, sửa chữa xe máy, điện dân dụng, cơ khí, may công nghiệp, đạt 100% KH. Nâng tỷ lệ người lao động qua đào tạo lên 44,2%. Riêng năm 2011, đã giải quyết việc làm cho 2.239 người; ba tháng đầu năm 2012 giải quyết việc làm cho 525 người.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình

2.1. Nhiệm vụ 1: Triển khai thực hiện các nội dung quy hoạch, phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2010- 2015:

UBND thành phố đã cụ thể hóa nội dung quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2010- 2015. Trong đó, đảm bảo thực hiện quy hoạch phát triển về quy mô trường, lớp. Đã có Quyết định đồng ý cho thành lập Trường Mầm non tư thục Quốc tế Thăng Long (tại Khu dân cư mới số 2), bố trí các quỹ đất xây dựng các trường học tại các khu dân cư mới; quy hoạch cân đối lại và bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên; xây dựng kế hoạch đảm bảo các điều kiện về CSVC trường học phù hợp đặc điểm từng đơn vị trường học.

2.2. Nhiệm vụ 2: Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên tại thành phố:

Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo xây dựng xây dựng Đề án bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thành phố giai đoạn 2011- 2015 với mục tiêu bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo không chỉ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn có tinh thần say mê và nhiệt huyết trong công việc, đảm bảo cơ hội học tập có chất lượng cho mọi đối tượng học sinh với nhiều nội dung trong đó có mô hình mới về bồi dưỡng giáo viên tại trường dựa theo "Nghiên cứu bài học", hiện đang làm thí điểm tại 04 trường (02 trường Tiểu học và 02 trường THCS) với sự hỗ trợ của chuyên gia Nhật Bản.

2.3. Nhiệm vụ 3: Tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả Kế hoạch kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2008 - 2012:

Đã tổ chức kiểm điểm kết quả thực hiện Đề án kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2008- 2012, hiện thành phố đang tập chung chỉ đạo thực hiện đối với các công trình còn lại trong kế hoạch, đặc biệt là tập trung đầu tư xây dựng CSVC trường học ở các xã mới sáp nhập về thành phố đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

2.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo theo hướng tất cả vì người học. Tạo môi trường lành mạnh, cơ hội công bằng trong phát triển của mỗi học sinh:

Đề nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo trên địa bàn, UBND thành phố đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thi tuyển cán bộ quản lý trong các trường thuộc phân cấp quản lý; chỉ đạo Phòng GD&ĐT tăng cường công tác bồi dưỡng nhận thức đội ngũ CBQL và giáo viên về trách nhiệm với học sinh; tăng cường công tác pháp chế trong nhà trường, đẩy mạnh đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn, thực thi Luật Viên chức năm 2010; thực hiện thí điểm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp THCS. Chỉ đạo lựa chọn xây dựng một số trường chuẩn quốc gia điển hình toàn diện.

2.5. Nhiệm vụ 5: Thực hiện quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo và dạy nghề giữa thành phố với ngành chủ quản cấp trên; giữa phòng chức năng thành phố và cơ sở giáo dục - đào tạo và dạy nghề trên địa bàn:

Duy trì tốt việc phối hợp hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh phổ thông. Các phòng, ban thành phố đã có phối hợp thường xuyên, đầy đủ với trong việc nắm bắt thông tin các cơ sở đào tạo, dạy nghề trên địa bàn.

2.6. Nhiệm vụ 6: Thực hiện các biện pháp khuyến khích nhân tài; đảm bảo công khai, công bằng trong giáo dục - đào tạo:

Duy trì tổ chức tốt Lễ tuyên dương, phát thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong học tập cuối năm học. Đã hoàn thiện việc bổ sung quy định về thi đua-khen thưởng đối với tập thể và cá nhân từng năm học. Chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung quy định về công khai của Bộ GD&ĐT đối với các cơ sở giáo dục (công khai kế hoạch, công khai các nguồn lực, kết quả giáo dục, thi đua-khen thưởng,...).

2.7. Nhiệm vụ 7: Giải quyết vấn đề tồn tại, bức xúc theo đặc thù của thành phố:

Công tác giải quyết việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định, tình trạng học trái tuyến được đẩy mạnh trong quá trình chỉ đạo, kiểm tra. 100% các giáo viên cấp THCS dạy thêm được ngành GD&ĐT cấp phép. Riêng cấp Tiểu học yêu cầu giáo viên tuyệt đối không dạy thêm ở nhà; 100% giáo viên ký cam kết thực hiện, thường xuyên kiểm tra ngăn chặn. Công tác chống học trái tuyến được thực hiện chặt chẽ, có nề nếp ở các trường, không để xảy ra tình trạng tùy tiện, gây bức xúc trong nhân dân.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho người học được quan tâm, chú trọng, đang triển khai xây dựng đề án tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt đối với học sinh cấp THCS.

Việc ngăn ngừa, khắc phục tình trạng bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự trong các trường học được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, đặc biệt với các trường THCS, đã đưa nội dung trên thành một trong các tiêu chí đánh giá thi đua-khen thưởng mỗi năm học đối với các đơn vị. Các trường luôn duy trì biện pháp xác định, lập danh sách, theo dõi các đối tượng học sinh có nguy cơ gây bạo lực và thiết lập thông tin nóng đến phụ huynh để ngăn ngừa các sự vụ xảy ra.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1- Ưu điểm

Các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình đã được cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đạt kết quả khá tích cực, nổi bật là:

- Hệ thống trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; tỷ lệ phòng học kiên cố và trường chuẩn Quốc gia đạt mục tiêu đề ra và duy trì ở mức cao nhất tình. Kết quả huy động số lượng học sinh ra lớp đầu cấp, duy trì sĩ số, duy trì và củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS ở mức cao.

- Chất lượng giáo dục của thành phố được giữ vững và có sự chuyển biến tích cực theo hướng toàn diện, tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 các trường THPT, vào trường THPT chuyên Bắc Giang, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường Cao đẳng, Đại học luôn duy trì ở tốp đầu trong tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường duy trì thực hiện nghiêm túc; các cuộc vận động, các phong trào được triển khai khá hiệu quả góp phần tích cực vào nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trên địa bàn.

1.2- Nguyên nhân của những ưu điểm

- Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố đã tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm ưu tiên đầu tư các nguồn lực cho GD&ĐT... Công tác quán triệt nội dung Chương trình được thực hiện mạnh mẽ, kịp thời, đầy đủ. Sự phối hợp tích cực của các phòng, ban, các phường (xã), MTTQ, các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện các mục tiêu của Chương trình; sự quyết tâm cố gắng của Đảng uỷ, UBND các phường, xã trong việc tăng cường đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

- Phòng GD&ĐT, các nhà trường, các cơ sở giáo dục - đào tạo đã chú trọng bám sát thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong thực hiện nhiệm vụ năm học. Cán bộ, giáo viên ngành giáo dục xác định rõ vai trò, trách nhiệm và có quyết tâm cao để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường; được sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh và nhân dân trong thành phố, tạo chuyển biến tích cực trên nhiều mặt hoạt động, mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng giáo dục tuy đã có chuyển biến, song chưa ổn định, chưa đồng đều giữa các trường nội thành và ngoại thành; chưa tương xứng với vị trí, tiềm năng của thành phố. Chưa xây dựng được mô hình trường điển hình toàn diện.

- Việc bố trí đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ cấu giáo viên mất cân đối giữa các trường (thừa thiếu giữa các bộ môn). Tính đến tháng 12/2011, so với quy định, bậc tiểu học thừa giáo viên các môn Tiếng Anh: 11, Âm nhạc: 16, Mỹ thuật: 12 nhưng thiếu giáo viên văn hóa: 15, Thể dục: 17, Tin học: 11; bậc THCS thừa giáo viên Văn: 59, Toán 67, Tiếng Anh: 18, Sinh: 14 nhưng thiếu giáo viên Lịch sử: 12, Công nghệ: 23, GDCD: 15, Tin học: 14, Thể dục: 13.

- Việc triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 (6/8 đơn vị); phổ cập giao dục mầm non cho trẻ 5 tuổi còn gặp khó khăn, chậm so với tiến độ.

- Chưa tạo được ra sự thay đổi căn bản về trong tổ chức thực hiện giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Sự phối hợp trong việc thực hiện công tác giáo dục - đào tạo và dạy nghề trên địa bàn còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu của Phòng GD&ĐT trong quản lý đào tạo và dạy nghề chưa tích cực, chưa thường xuyên. Sự phối kết hợp giữa các phòng, ngành, đơn vị thành phố và các phường, xã để thực hiện các mục tiêu đào tạo - dạy nghề chưa đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Do việc sáp nhập về thành phố, số lượng giáo viên thiếu thừa mất cân đối; một số đơn vị thiếu giáo viên môn Tin học, Thể dục ở cấp Tiểu học nhưng chưa được duyệt biên chế bổ sung (dẫn đến chưa đạt tiêu chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 2).

- Biện pháp quản lý giáo dục thúc đẩy động lực lao động của đội ngũ CBGV chưa đủ mạnh, chưa có các biện pháp hành chính để thúc đẩy ý thức của một số cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức yếu kém, bảo thủ. Một số cán bộ quản lý trường học chưa chú trọng và chưa quyết liệt, triệt để thực thi một số nhiệm vụ có tính lâu dài, thường xuyên (đặc biệt với các nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định; đảm bảo công khai và công bằng trong giáo dục).

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

I. NHIỆM VỤ

1. Phát triển quy mô trường lớp hợp lý, tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - trang thiết bị dạy học đảm bảo tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia, đáp ứng chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 2, phổ cập GDMN với trẻ 5 tuổi, dạy và học tiếng Anh 10 năm

- Xây dựng bổ sung và hoàn thiện CSVC theo chuẩn Quốc gia các trường: Mầm non Đồng Sơn, Mầm non Trần Nguyên Hãn, Mầm non Xương Giang, Tiểu học Trần Phú (mức độ 2), THCS Đồng Sơn, THCS Tân Mỹ, THCS Hoàng Văn Thụ... Đưa tỷ lệ phòng học kiên cố của toàn thành phố đạt 93% (mục tiêu Chương trình là trên 95.0%. Phần đầu đến hết năm 2012 có thêm 02 trường (MN Song Mai, THCS Hoàng Văn Thụ) đạt chuẩn Quốc gia (nâng tổng số trường đạt chuẩn QG: 44/52 trường đạt 84.61%).

- Duy trì quy mô dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học, dần triển khai tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở một số trường THCS. Xây dựng quy hoạch trường mầm non và tiểu học ở phường mới nhằm giảm áp lực quá tải một số trường trung tâm thành phố.

2. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu cân đối; nâng cao chất lượng chuyên môn, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

- Đề xuất tuyển dụng và tổ chức tiếp nhận thêm giáo viên cấp Tiểu học còn thiếu. Cân đối tỷ lệ giáo viên ở một số trường cho hợp lý.

- Điều chỉnh Quyết định số 05/2009/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 quy định việc tiếp nhận giáo viên, luân chuyển cán bộ quản lý và điều động giáo viên trong các trường học trên địa bàn (hoàn thành trước 31/7/2012).

- Tích cực thực hiện tiến độ kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tại trường thông qua sinh hoạt chuyên môn dựa theo “nghiên cứu bài học”, tổ chức tốt các cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, tham gia có hiệu quả hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, phấn đấu trên 5% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, trên 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

3. Phát triển số lượng, chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực chất và bền vững. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ các kế hoạch: xây dựng môi trường dạy học tiếng Anh hiệu quả; dạy và học tiếng Anh 10 năm; chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 2, phổ cập GDMN với trẻ 5 tuổi; đảm bảo hiệu quả giáo dục mũi nhọn; xây dựng và thực hiện Đề án phối hợp 3 môi trường gia đình- nhà trường- xã hội trong giáo dục đạo đức cho học sinh; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu của Chương trình. Cụ thể là:

- *Mầm non*: Đảm bảo các chỉ tiêu huy động trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; 12/16 đơn vị hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi trong năm 2012.

- *Tiểu học*: Duy trì các chỉ tiêu tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1, duy trì sĩ số, học sinh học 2 buổi/ngày, kết quả chất lượng giáo dục toàn diện đạt mức cao nhất tỉnh. 10/16 đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Triển khai dạy học Tiếng Anh 10 năm từ năm học 2012-2013 ở 16/16 trường.

- *Giáo dục THCS*: Duy trì các chỉ tiêu tỷ lệ huy động, duy trì sĩ số học sinh; kết quả chất lượng giáo dục toàn diện cao nhất tỉnh; kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh xếp thứ nhất trong tỉnh; 16/16 phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

- *Giáo dục THPT*: Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 trên 97%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt điểm sàn thi vào các trường cao đẳng, đại học trên 70%.

4. Phát triển đào tạo, dạy nghề

- Xây dựng quy chế mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trong quản lý Nhà nước về giáo dục - đào tạo, dạy nghề giữa phòng chức năng thành phố và cơ sở giáo dục - đào tạo, dạy nghề.

- Đảm bảo duy trì chỉ tiêu Chương trình: Số học sinh đạt điểm sàn cao đẳng, đại học, số học sinh không đỗ vào THPT và Đại học, Cao đẳng đi học Trung học chuyên nghiệp và học nghề; tỉ lệ người lao động qua đào tạo năm 2012: 46%; số người lao động qua đào tạo được tuyển dụng năm 2012: trên 2000 người

II. BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo

- Các đơn vị thành phố và phường (xã) căn cứ thực tế, kiểm điểm kết quả thực hiện những chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình tại đơn vị. Tiến hành rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ phân kỳ để lập kế hoạch triển khai thực hiện (tiến hành trong tổng kết năm học 2011-2012). Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2012- 2013.

- Tăng cường chỉ đạo, nâng cao sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị phòng, ban thành phố, các đơn vị phường (xã) trong việc đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình theo tiến độ phân kỳ.

- Tiếp tục duy trì việc kiểm điểm kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học gắn với kiểm điểm chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung của 3 cuộc vận động và 1 phong trào thi đua đã phát động gắn với thực thi chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình.

2. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể nhân dân các địa phương về các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt và ban hành theo Chương trình nhằm tạo sự đồng thuận, sự quan tâm và phối hợp cụ thể, thường xuyên trong quá trình thực hiện. Trong đó, tuyên truyền sâu rộng hơn về kế hoạch thực hiện phổ cập đối với trẻ 5 tuổi, phổ cập Giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, dạy học tiếng Anh 10 năm, chủ trương tăng cường giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh, phát triển đào tạo và dạy nghề gắn với tạo việc làm cho người dân,...

- Phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử của ngành GD&ĐT và các đơn vị trường học nhằm phổ biến và giới thiệu các gương điển hình tiên tiến, các giải pháp có tính sáng tạo trong tổ chức thực hiện đảm bảo điều kiện giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục.

3. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Tiếp tục khuyến khích chủ động và sáng tạo trong triển khai các giải pháp về đổi mới công tác quản lý giáo dục gắn với đảm bảo tốt các điều kiện giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục ở các đơn vị; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu (hiệu trưởng) các nhà trường trong tham mưu, tổ chức triển khai cụ thể hóa các chủ trương, yêu cầu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác pháp chế trong ngành GD&ĐT, tăng cường tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật trong các nhà trường; thực hiện tốt việc đánh giá CBQL và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ GD&ĐT ban hành; tăng cường nhân lực, thời gian trong tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; tiếp tục làm tốt công tác thi đua-khen thưởng; ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; thực hiện tốt quy định điều động, luân chuyển CBQL và giáo viên.

4. Thực hiện chủ trương ưu tiên đảm bảo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành giáo dục

- Điều chỉnh quy chế tiếp nhận, điều động, luân chuyển CBQL, giáo viên và nhân viên trong thành phố nhằm tăng cường hiệu lực quản lý, thúc đẩy động lực lao động sự phạm trong đội ngũ. Thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên về thành phố công tác, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên. Ưu tiên tuyển giáo viên trẻ, có trình độ chuyên môn môn giỏi, giáo viên các môn thiếu theo quy định, đáp ứng các chỉ tiêu Chương trình (hoàn thành trước khi bắt đầu năm học 2012- 2013).

- Chú trọng duy trì và đẩy mạnh thực hiện đề án, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên tại trường theo phương thức mới (có hỗ trợ của chuyên gia nước ngoài) nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Rà soát, bố trí giáo viên đi đào tạo chuẩn đối với cán bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBGV tham gia các lớp đào tạo trên chuẩn (hoàn thành trước khi bắt đầu năm học 2012-2013).

5. Thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm

Tập trung cao trong việc hoàn thành lập quy hoạch địa điểm, quỹ đất để xây dựng trường học mới ở các đơn vị gặp khó khăn (MN Lê Lợi, MN Tân Tiến...). Rà soát và thực hiện đầu tư các hạng mục xây dựng CSVC trường học đảm bảo chuẩn Quốc gia, chuẩn phổ cập GDMN với trẻ 5 tuổi, chuẩn phổ cập GDTH đúng độ tuổi mức độ 2 theo tiến độ phân kỳ năm 2012 ở các đơn vị.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy, HĐND thành phố (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố (để b/c);

Ban điện tử:

- Các đơn vị: GD-ĐT, Nội vụ, LĐ-TB&XH, TC-KH, Đài Truyền thanh thành phố;
- UBND các phường, xã;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

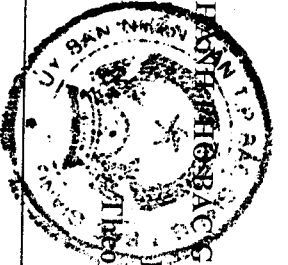
TM. UBND THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Hà



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ, GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
 Chương trình số 03 phát triển sự nghiệp GD&ĐT thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015
 (Kèm theo báo cáo số 5D /BC-UBND ngày 8/4/2012 của UBND thành phố Bắc Giang)

TT	Danh mục, nội dung	Phân kỳ thực hiện từng năm					Kết quả năm 2011	Ghi chú
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015		
I	Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
1	Tỷ lệ GV có trình độ đạt chuẩn					100%		
2	Tỷ lệ GV có trình độ trên chuẩn	65,2%	66,8%	67,5%		70%	99%	Chưa đạt
3	Tỷ lệ GV dạy giỏi cấp tỉnh					5% trở lên	67%	Vượt
II	Kết quả, hiệu quả giáo dục-đào tạo						8,22%	Vượt
1	Kết quả giáo dục Mầm non							
2	Kết quả chất lượng giáo dục toàn diện cấp Tiểu học và THCS							
3	Thứ hạng thi HS năng khiếu Tiểu học, HSG THCS cấp tỉnh (hàng năm)							
4	Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS thi đỗ vào lớp 10 THPT (hàng năm)							
5	Tỷ lệ HS tốt nghiệp THPT thi đạt điểm sản CD, đại học (hàng năm)							
6	Tỷ lệ người lao động qua đào tạo	43,8%	46%	49,5%	53%	55% trở	77,60%	Vượt
7	Số người lao động được bố trí việc làm mới (hàng năm)							
							Ước tính 44,2%	Đạt
							2239 người	Vượt

UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG



QUẢ THỰC HIỆN PHÓ CẤP GDMN (TRẺ 5 TUỔI) VÀ GDTH ĐÚNG ĐỘ TUỔI MỨC ĐỘ 2
 Chương trình số 03 phát triển sự nghiệp GD&ĐT thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015
 Xem theo báo cáo số 50/BC-UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Bắc Giang)

Biểu số 7

TT	Đơn vị (trường)	Phó cấp GDMN trẻ 5 tuổi		Phó cấp tiêu học đúng độ tuổi mức độ 2		Lý do
		Mục tiêu hoàn thành	Kết quả đến tháng 3/2012	Mục tiêu hoàn thành	Kết quả đến tháng 3/2012	
1	Ngô Quyền			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
2	Trần Phú			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
3	Lê Lợi			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
4	Trần Nguyễn Hân			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
5	Hoàng Văn Thụ					
6	Thọ Xương					
7	Mỹ Độ			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
8	Xương Giang			Quý IV năm 2011	Không hoàn thành	Thiếu giáo viên tin học
9	Dĩnh Kế			Quý IV năm 2011	Hoàn thành	
10	Đa Mai					
11	Song Mai					
12	Tân Mỹ					
13	Song Khê			Quý IV năm 2011	Không hoàn thành	Thiếu giáo viên tin học
14	Đồng Sơn					
15	Tân Tiến					
16	Dĩnh Trì					

STT	Phường, xã	Tổng số phòng	Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Kết quả năm 2011		
			Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng	Phòng học	Phòng bộ môn	Phòng chức năng
10	TH Song Mai	8							5											
	THCS Song Mai	4						4												
	Xã Tân Mỹ	38	2	3	8	4	4	1	6	2	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	MN Tân Mỹ	16							6	2	8									
11	THCS Tân Mỹ	15	2	3	8															
	THCS Tân Mỹ	9				4	4	1												
	Xã Tân Tiến	50	0	4	10	8	0	0	12	4	14	4	4	0	0	0	0	0	0	0
	MN Tân Tiến	22							12	2	8									
12	TH Tân Tiến	16				8				2	6									
	THCS Tân Tiến	12	4	4	8															
	Xã Song Khê	23	0	0	0	0	0	0	3	1	6	6	4	3	0	0	0	0	0	0
	MN Song Khê	10							3	1	6									
13	THCS Nguyễn Kh. Nhu	13																		
	Xã Đông Sơn	32							7	5	8									
	MN Đông Sơn	14							4	2	8									
	TH Đông Sơn	6							3	3										
14	THCS Đông Sơn	12																		
	Xã Đinh Trì	21	5	0	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0	5	0	5	0	5	0
	MN Đinh Trì	6							3											
	THCS Đinh Trì	5	5	5	8															
15	THCS Đinh Trì	10																		
	THCS Đinh Trì	311	7	7	8	43	22	31	50	27	53	24	12	17	5	5	5	5	5	5
	Mầm non	138				21	5	15	36	8	37	8	2	6	-	-	-	-	-	-
	Tiểu học	88	17	13	8	14	5	7	14	8	10	6	2	4	-	-	-	-	-	-
Tổng kinh phí	THCS	85				8	12	9	-	11	6	10	8	7	5	5	5	5	5	5
	Mầm non	96,420	1,890	2,490	1,600	16,520	7,740	6,200	21,780	8,940	10,600	8,420	4,440	3,400	1,400	1,400	1,400	1,400	1,400	1,000
	Tiểu học	48,150				10,500	1,350	3,000	18,000	2,160	7,400	4,000	540	1,200	-	-	-	-	-	-
	THCS	21,730	1,890	810	1,600	3,780	1,350	1,400	3,780	2,160	2,000	1,620	540	800	-	-	-	-	-	-
Trong đó	THCS	26,540				2,240	5,040	1,800	-	4,620	1,200	2,800	3,360	1,400	1,400	1,400	1,400	1,400	1,000	1,000

KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO



Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường chất lượng cao trong trình số 03 phát triển sự nghiệp GD&ĐT thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011 - 2015
 (Kèm theo báo cáo số 50 /BC-UBND ngày 18/4/2012 của UBND thành phố Bắc Giang)

TT	TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA	Phân kỳ thực hiện các năm					Đơn vị chủ trì	Kết quả đến tháng 2-2012	Ghi chú
		2011	2012	2013	2014	2015			
A	TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA								
1	THCS Song Mai	Quý IV					UBND xã Song Mai	Đã hoàn thành	
2	THCS Tân Tiến	Quý IV					UBND xã Tân Tiến	Đã hoàn thành	
3	THCS Đông Sơn			Quý IV			UBND xã Đông Sơn		
4	THCS Hoàng Văn Thụ		Quý IV				UBND phường HVT		
5	TH Nguyễn Khắc Nhu	Quý IV					UBND xã Song Khê	Đã hoàn thành	
6	TH Tân Tiến		Quý IV				UBND xã Tân Tiến	Đã hoàn thành	Vượt tiến độ
7	MN Song Mai		Quý III				UBND xã Song Mai		
8	MN Mỹ Độ	Quý IV					UBND phường Mỹ Độ	Đã hoàn thành	
9	MN Tân Tiến					Quý IV	UBND xã Tân Tiến		
10	MN New World	Quý IV					Cty TNHH Trần Luận	Chưa hoàn thành	
11	MN Đông Sơn			Quý IV			UBND xã Đông Sơn		
12	MN Lê Lợi				Quý IV		UBND phường Lê Lợi		
13	MN Trần Nguyễn Hân			Quý III			UBND phường TNH		
B	TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO								
1	THCS Ngô Sỹ Liên				Đạt			Đang thực hiện	
2	THCS Trần Phú				Đạt			Đang thực hiện	
3	THCS Hoàng Hoa Thám					Đạt		Đang thực hiện	
4	THCS Đình Kế					Đạt		Đang thực hiện	
5	THCS Lê Lợi					Đạt		Đang thực hiện	
6	THCS Trần Nguyễn Hân					Đạt		Đang thực hiện	
7	THCS Đình Trì					Đạt		Đang thực hiện	
8	THCS Tân Mỹ					Đạt		Đang thực hiện	

KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG MỚI

Tiểu ban soạn thảo số 03 phát triển sự nghiệp GD&ĐT thành phố Bắc Giang giai đoạn 2011-2015
 (Kèm theo Báo cáo số 50 /BC-UBND ngày 14/2012 của UBND thành phố Bắc Giang)

TT	Trường	Hệ thống CSVC trường chuẩn Quốc gia	Phân kỳ thực hiện các năm học				Kết quả	Ghi chú
			2011 - 2012	2012 - 2013	2013 - 2014	2014 - 2015		
1	Trường Mầm non	Hệ thống CSVC trường chuẩn Quốc gia	Xây dựng, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ	Khởi công xây dựng các hạng mục CSVC; xây dựng tổ chức bộ máy	Bắt đầu hoạt động		Đang thực hiện	
2	Trường Tiểu học	Hệ thống CSVC trường chuẩn Quốc gia	Xây dựng, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ	Khởi công xây dựng các hạng mục CSVC; xây dựng tổ chức bộ máy	Bắt đầu hoạt động		Đang thực hiện	
3	Trường THCS	Hệ thống CSVC trường chuẩn Quốc gia		Xây dựng, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ	Khởi công xây dựng các hạng mục CSVC; xây dựng tổ chức bộ máy	Bắt đầu hoạt động		
4	Trường THPT mới	Hệ thống CSVC trường chuẩn Quốc gia	Xây dựng, hoàn thiện thủ tục, hồ sơ	Xây dựng, CSVC giai đoạn 1	Xây dựng CSVC giai đoạn 2; xây dựng tổ chức bộ máy	Hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất	Đã hoàn thành	